TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 34/2018/DS-ST**.**
Ngày**:** 21-6-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

1/ Ông Ngô Thành Long

2/ Ông Phan Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST – DS ngày 03/01/2018 về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST – DS ngày 31/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh T. Bà Phượng ủy quyền cho bà Quách Thị M theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018 (Bà M có mặt).

- *Bị đơn***:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: ông Khưu Văn D, sinh năm 1963 (Vắng mặt). Ông D ủy quyền cho bà Nên theo văn bản ủy quyền ngày 16/01/2018.

Cùng địa chỉ: khóm A1, phường B, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:**

Vào ngày 15/4/2013 bà có tham gia dây hụi do bà N làm chủ, hụi 2.000.000đồng, có 22 chưng, trong dây hụi này bà tham gia 03 chưng, mỗi tháng khui một lần, đến ngày 15/01/2015 là dây hụi mãn, bà hốt chót hết ba chưng hụi được tổng số tiền 111.000.000đồng. Bà N làm chủ rất nhiều dây hụi anh em trong nhà bà có chơi hụi và thiếu tiền hụi bà N cho nên bà và bà N thỏa thuận cấn trừ qua số tiền anh em bà thiếu tiền bà N bà cũng đồng ý, hai bên kết toán lại bà N còn thiếu bà số tiền 48.800.000đồng bà N không trả. Bà có yêu cầu tổ hòa giải khóm 2 hòa giải và hai bên thống nhất ngày 15/7/2016 âm lịch bà N sẽ trả cho bà 5.400.000đồng và hàng tháng ngày 15 âm lịch bà N trả cho bà 1.500.000đồng. Sau đó bà N gởi trả hai lần với tổng số tiền 8.800.000đồng rồi ngưng luôn đến nay không trả. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị N và Khưu Văn D liên đới trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 40.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất và không đồng ý theo ý kiến yêu cầu trả qua năm 2019 của bà N.

*** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày**:

Năm 2013 bà có làm chủ hụi và bà P có tham gia dây hụi tháng khui ngày 15/4/2013 âm lịch có 22 phần, bà P tham gia 03 phần, hốt 03 lần cuối là:

Lần thứ 20 ngày 15/9/2014 bỏ lời 100.000đồng; lần thứ 21 ngày 15/10/2014 bỏ lời 100.000đồng; lần thứ 22 ngày 15/11/2014 bỏ lời 100.000đồng. Bà và bà P thống nhất cho bà P hốt 03 phần hụi này ở lần thứ 20 ngày 15/9/2014 số tiền là 38.000.000đồng (19 chân chết) x 03 phần – 3.000.000đồng (đầu thảo) = 111.000.000đồng. Do gia đình bà P còn thiếu tiền bà nên bà và bà P thỏa thuận cấn trừ và đi đến thống nhất là bà còn nợ bà P số tiền 48.800.000đồng. Sau đó bà P có thống nhất cho bà trả dần số tiền còn thiếu mỗi tháng trả 1.500.000đồng, bà trả cho bà P hai lần với số tiền là 8.800.000đồng. Còn nợ lại bà P 40.000.000đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên bà không thực hiện trả nợ cho bà P đúng theo thỏa thuận. Việc bà làm chủ hụi để nhằm mục đích xoay sở trong gia đình, chồng bà không biết cũng không liên quan đến việc chơi hụi này. Nay bà đồng ý trả cho bà P số tiền 40.000.000đồng nhưng xin trả hai lần vào tháng 8/2018 trả trước 21.000.000đồng, còn lại tháng 8/2019 trả dứt điểm.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khưu Văn D trình bày tại tờ tường trình ngày 15/01/2018 và biên bản lấy khai ngày 05/3/2018 như sau:**

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị N việc bà Ph và bà N chơi hụi với nhau ông hoàn toàn không biết nhưng ông cũng thống nhất cùng với bà N trả nợ cho bà P nhưng xin trả dần do hiện nay ông cũng đau bệnh không làm ra tiền để trả một lần cho bà P.

*** Phát biểu của kiểm sát viên**: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng cũng đã có ủy quyền nên cũng đã đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Việc chơi hụi giữa các bên là nhằm mục đích tương trợ cho nhau. Bà N làm chủ hụi để hưởng hoa hồng sau khi bà P hốt hụi bà N không giao phần tiền hụi cho bà P như vậy là bà N đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi vì vậy bà P yêu cầu là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 29 Nghị định 144/2016 ngày 17/11/2016 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường chấp nhận yêu cầu của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời trình bày trước đó và có văn bản ủy quyền cho bà N. Việc vắng mặt của ông D thì nguyên đơn, bị đơn cũng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt ông D nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 15/4/2013 âm lịch bà P có tham gia chơi 03 chưng hụi tháng do bà N làm chủ, hụi có 22 phần, loại hụi 2.000.000đồng. 03 chưng hụi này bà P đều hốt chót được số tiền 111.000.000đồng, bà P và bà N cấn trừ phần tiền hụi của anh em bà P còn thiếu bà N và bà N phải giao cho bà P số tiền hốt hụi còn lại là 48.800.000đồng, sau đó bà N có trả cho bà P 02 lần được số tiền 8.800.000đồng, còn nợ lại số tiền 40.000.000đồng đến nay chưa trả, việc này bà N cũng đã thừa nhận. Nay bà P yêu cầu bà N trả số tiền hụi còn thiếu chưa trả, bà N xin trả dần nhưng bà P không thống nhất. Xét việc tham gia chơi hụi giữa các bên nhằm mục đích xoay sở trong gia đình trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy trên thực tế các bên đã thừa nhận. Sau khi bà P hốt hụi bà N không thực hiện việc giao hụi đúng, đủ cho bà P, như vậy là bà N đã vi phạm nghĩa vụ cũng như không thực hiện đúng trách nhiệm của chủ hụi cho nên bà P yêu cầu bà N phải phần tiền hụi cho bà là có cơ sở. Nghĩ nên căn cứ Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường chấp nhận yêu cầu của bà P. Còn việc bà N xin trả dần bà P không đồng ý vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin trả dần số tiền nợ hụi còn thiếu của bà N.

[3] Đối với ông Khưu Văn D mặc dù không trực tiếp làm chủ hụi nhưng theo bà N cho rằng việc bà làm chủ hụi để nhằm mục đích xoay sở phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia, ông D cũng thừa nhận bà N làm chủ hụi để lo cho gia đình. Vì vậy: bà P

yêu cầu bà N và ông D có trách nhiệm trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận.

[4] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Việc chơi hụi giữa các bên là nhằm mục đích tương trợ cho nhau. Bà N làm chủ hụi để hưởng hoa hồng sau khi khui hụi bà N không trả phần tiền hụi cho bà P, như vậy là bà N đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi cho nên bà P yêu cầu là có cơ sở. Nghĩ nên căn cứ Điều 29 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 17/11/2016 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường chấp nhận yêu cầu của bà P.

Từ những phân tích trên thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát về hướng giải quyết vụ án là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí bà N, ông D phải chịu 2.000.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà P được trả lại tiền tạm ứng án phí 1.000.000đồng theo biên lai thu số 0008170 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 17/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** <u>Tuyên xử</u>:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Khưu Văn D trả tiền nợ hụi còn thiếu.

Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Khưu Văn D cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà N, ông D còn phải trả lãi cho bà P theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

[2] <u>Về án phí sơ thẩm</u>:

Bà N và ông D chịu 2.000.000đồng tiền án phí. Bà P được trả lại tiền tạm ứng án phí 1.000.000đồng theo biên lai thu số 0008170 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã N;
- CCTHADS thị xã N
- TAND tỉnh T;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh